

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – T1 do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 16/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải; Ông Hồ Giang Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Vi Văn T**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKNKTT: thôn ĐH, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: bon U2, thị trấn E, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C và bà Lương Thị H; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/04/2017 đến ngày 23/7/2017 được tại ngoại - Có mặt.

2. **Nông Phú N**, sinh ngày 30/3/1999, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn 8, xã ĐR, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Thế P và bà Leo Thị L; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/04/2017 đến ngày 23/7/2017 được tại ngoại - Có mặt.

3. **Lê Văn T1**, sinh ngày 16/3/1992, tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: thôn LC, xã ĐG, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A và bà Nông Thị B; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 22 ngày 08/8/2017 của Công an huyện K - Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: thôn NS, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Anh Vi Xuân T2, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn ĐX, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Chị H'N Knul, sinh năm 1975; Địa chỉ: bon U2, thị trấn E, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị T3, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn TS, xã LS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Ông Lang Thanh L, sinh năm 1963; Địa chỉ: thôn ĐX, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Anh Nguyễn Huy L1, sinh năm 1981; Địa chỉ: khối 9, thị trấn E, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

4. Anh Lang Minh T4, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn TS, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Hà Văn T5, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn ĐH, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Anh Lương Minh N1, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn ĐT, xã NX, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/04/2017, Nông Phú N gọi điện rủ Vi Văn T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý rồi đón xe buýt từ huyện CJ vào nhà N. Khoảng 20 giờ, T rủ N đi lấy trộm máy bơm ở giếng khoan tại rẫy cà phê gia đình ông Nguyễn Văn Đ (tại thôn LS, xã NX, huyện K, vì trước đây T đi hái cà phê ở khu vực này nên biết rẫy ông Đ có giếng khoan) N đồng ý. Khoảng 22 giờ N sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát: 47K4 - 6399, nhãn hiệu HOPE (N mua của người không rõ lai lịch qua mạng) chở T đến rẫy cà phê gia đình ông Đ, dựng xe ở gần đường rồi cả hai đi bộ xuống vị trí giếng khoan. Do giếng khoan ông Đ được xây xung quanh miệng giếng bằng tường gạch và đập nắp bê tông có khóa nên T và N đi bộ đến chòi rẫy gần đó lấy 01 con dao của chị Trần Thị T3 và 01 cái xia của anh

Hoàng Văn Q gửi chị T3, rồi quay lại giếng khoan phá khóa, cạy nắp bê tông, cắt dây điện cùng nhau kéo máy bơm nước, dây điện và dây cáp dưới giếng lên. T và N tháo dây điện, dây cáp riêng ra còn ống nước chặt làm nhiều khúc, N vác máy bơm còn T ôm giầy điện và giầy cáp đi ra chỗ dựng xe, trên đường đi T và N vào chòi rẫy anh Lang Minh T4 lấy một cái chăn cuốn bọc dây điện, dây cáp và lấy một chiếc áo cũ cuốn bọc máy bơm rồi cùng nhau đưa số tài sản trên đến chỗ dựng xe. N điều khiển xe chở T và số tài sản trộm cắp được đi về nhà bạn gái T là chị H'N1 Knul, tại bon U2, thị trấn E, huyện CJ cất giấu. Sáng ngày 25/04/2017 T và N chở số tài sản trên đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an huyện CJ bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/BB-KLDG, ngày 27/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu GALAXY Model: 4GLX303; 01 đoạn dây điện bọc nhựa màu trắng đục, dài 81,2m đường kính 1,3cm loại 3x6 Vĩnh Thịnh và 01 đoạn dây cáp bọc nhựa dài 85,3m đường kính 0,7cm có tổng giá trị tại thời điểm là 5.473.000 đồng.

Ngoài lần trộm cắp tài sản trên, Vi Văn T và Nông Phú N còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Nông; Vi Văn T thực hiện 01 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện CJ, tỉnh Đắk Nông, nội dung cụ T4 như sau:

Trên địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Nông:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 10/2016, Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1 và anh Hà Văn T5 uống rượu tại nhà anh T5 tại thôn ĐH, xã NX, huyện K, đến khoảng 21 giờ do say rượu nên anh T5 đi ngủ trước. T ra ngoài đi vệ sinh và phát hiện rẫy cà phê gần nhà anh T5 có 01 giếng khoan nên quay vào rẫy N và T1 đi lấy trộm máy bơm, nghe T rủ N và T1 đồng ý. T xuống bếp nhà anh T5 lấy 01 con dao rồi cả 03 đi đến giếng khoan tại rẫy của gia đình ông Vi Xuân T2 cách nhà anh T5 khoảng 50 mét, cả ba cùng nhau kéo máy bơm, dây điện, dây cáp và ống hút nước từ dưới giếng lên, rồi cùng nhau tháo máy bơm, dây điện và dây cáp ra. N vác máy bơm, T ôm dây điện và dây cáp mang về để bên hông nhà anh T5 rồi đi ngủ, T để con dao lại bếp nhà anh T5. Sáng hôm sau anh T5 phát hiện số tài sản trên để bên hông nhà mình nên nói với T và T1 mang đi trả lại chỗ cũ. T và T1 mang số tài sản trộm cắp được đi nhưng không trả lại chỗ cũ mà ra vườn cà phê cách nhà anh T5 khoảng 20 mét cất giấu rồi đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ, T1 gọi điện cho bạn là Lương Minh N1 đến nhà anh T5, T1 bảo N1 để xe ở sân đi ra chỗ xe T1 chờ. T1 đi đến chỗ cất giấu lấy máy bơm, dây điện và dây cáp cùng N1 chở đi bán thì chỉ còn máy bơm, còn dây điện và dây cáp không thấy. T1 vác máy bơm ra rồi cùng N1 sử dụng xe mô tô BKS: 47L3 – 6656 của gia đình T1 chở máy bơm đi về

hướng trung tâm huyện K. Trên đường đi N1 hỏi đây là cái gì, T1 trả lời “Củ bơm”, giờ chờ ra huyện bán lấy tiền nhậu, N1 không hỏi gì thêm. T1 chờ N1 và máy bơm ra bán cho một cửa hàng mua phế liệu tại thôn Nam Cường, xã Nam Đà, huyện K. T1 bán máy bơm được 350.000 đồng rồi cùng N1 đi ăn nhậu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/BB–KLĐG, ngày 22/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Galaxy Model GLX201/6-14; một đoạn dây điện bọc nhựa màu nâu 04 lõi màu đỏ, vàng, xanh, trắng dài 80m và một đoạn dây cáp bọc nhựa màu xám trắng dài 80m có tổng trị giá tại thời điểm là 5.505.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 02/2017, Vi Văn T rủ Nông Phú N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý và sử dụng xe mô tô BKS: 47K4 – 6399 chở T đi vào khu vực thôn ĐH, TT. Đ, huyện K thì phát hiện nhà gỗ của ông Lang Thanh L không có người trông coi, N chui vào lỗ hổng phía trên cửa rồi tháo chốt mở cửa sau cho T cùng vào, T lấy một máy bơm nước màu trắng rồi cùng N đi giấu tại khu vực Cầu cháy thuộc xã NX, huyện K rồi cùng về nhà N ngủ. Sáng hôm sau T và N quay lại lấy máy bơm bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch tại huyện CJ với giá 450.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/BB–KLĐG, ngày 22/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 máy bơm nước (loại bơm Kama 2,5 ngựa), nhãn hiệu Daphovina màu trắng bạc, trị giá tại thời điểm là 688.000 đồng.

Trên địa bàn huyện CJ, tỉnh Đắk Nông:

Do biết bà H’N Knul, trú tại: Bon U2 – TT. E – CJ có chiếc điện thoại Iphone 6, màu Gold (vàng) nên khoảng 21 giờ ngày 19/04/2017, khi thấy bà H’N đã tắt điện đi ngủ Vi Văn T từ nhà bạn gái tên H’N1 Knul (*sát bên cạnh nhà bà H’N*) đi sang nhà bà H’N mở cửa lén vào nhà lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6 của bà H’N để trên đầu giường rồi mang về nhà bạn gái cất giấu. Khoảng 11 giờ ngày 20/04/2017 T mang chiếc điện thoại trộm cắp được của bà H’N đến tiệm điện thoại di động Huy L1, đường Nguyễn Văn Linh, TT. E, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông bán cho anh Nguyễn Huy L1 với giá 1.050.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/2017/KL–HĐĐG, ngày 10/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CJ kết luận: Một điện thoại di động Iphone 6, màu Gold, 16 Gb đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm là 4.250.000 đồng.

Ngoài những lần trộm cắp trên:

Khoảng tháng 3/2017 Vi Văn T và Nông Phú N cùng nhau lấy trộm 01 máy bơm nước và một đoạn dây điện dùng cho giếng khoan tại bản L, xã ĐG, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông, sau khi lấy trộm được những tài sản trên T và N mang đến huyện CJ – Đắk Nông bán cho một người (*không rõ nhân thân lai lịch*) được 800.000 đồng.

Cuối năm 2016 Vi Văn T thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn xã F, huyện K, tỉnh Đắk Nông, lấy trộm 02 máy bơm nước rồi bán cho người không rõ nhân thân lai lịch được số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã T3 giữ: 01 con dao bằng kim loại; 01 cây xia; 01 chăn vải; 06 đoạn ống nhựa; 01 ổ khóa hiệu PUSH; 01 máy bơm nước nhãn hiệu GALAXY; 81,2m dây điện bọc nhựa màu trắng đục; 85,3m dây cáp bọc nhựa; 01 điện thoại di động màu đen xanh, nhãn hiệu SAMSUNG-VIETTEL; 01 xe mô tô nhãn hiệu HOPE, màu đen, BKS: 47K4 – 6399. Cơ quan CSĐT công an huyện CJ thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vi Xuân T2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc máy bơm, dây điện, dây cáp mà các bị cáo đã trộm cắp. Ông Nguyễn Văn Đ và bà H'N Knul đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Huy L1 không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 07/CTr-VKS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1 khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 – Điều 46; điểm g – khoản 1 – Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 – Điều 46; điểm g – khoản 1 – Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Phú N từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 – Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 288, 584, 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc các bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N và Lê Văn T1 phải liên đới bồi thường ông Vi Xuân T2 theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn

Văn Đ và bà H'N Knul đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết. Anh Nguyễn Huy L1 không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả chị Trần Thị T3 01 con dao bằng kim loại dài 40cm; lưỡi rộng 7,5cm; cán dài 11cm, đường kính 3,5cm và 01 cây xia 4 răng (đỉnh 4); cán bằng tre dài 1,4m; đầu bằng kim loại rộng 20cm, được gắn bởi 4 đinh (4 thanh kim loại) mũi nhọn song song, dài 30cm. Trả anh Lang Minh T4 01 chăn vải màu cam nâu, nhiều hoa văn, kích thước 1,94m x 1,56m. Tịch T3 tiêu hủy: 06 đoạn ống nhựa màu đen, đường kính 04cm; 01 ổ khóa hiệu PUSH, khuy hình chữ U dài 17cm; đường kính 01cm. Tịch tịch T3, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen xanh, nhãn hiệu SAMSUNG-VIETTEL, IMEI 356831/04/721399/4 đã qua sử dụng. Chấp nhận Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô trả ông Nguyễn Văn Đ 01 máy bơm nước nhãn hiệu GALAXY Model: 4GLX303; 81,2m dây điện bọc nhựa màu trắng đục, đường kính 1,3cm loại 3x6 Vĩnh Thịnh; 85,3m dây cáp bọc nhựa, đường kính 0,7cm và Cơ quan CSĐT công an huyện Cư Jút trả bà H'N Knul 01 điện thoại di động Iphone 6, màu Gold, 16 Gb.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến 24/04/2017, Vi Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó 02 lần tại huyện K, 01 lần tại huyện CJ, tỉnh Đắk Nông, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.228.000 đồng; Nông Phú N 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện K, tỉnh Đắk Nông tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.978.000 đồng; Lê Văn T1 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện K, tỉnh Đắk Nông, giá trị tài sản trộm cắp là 5.505.000 đồng. Như vậy, hành vi của Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân huyện

Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 - Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật T1 trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Khi thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, bị cáo Nông Phú N 17 tuổi 7 tháng, vì vậy áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa T2 niên phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo T2 công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đều là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p - khoản 1, khoản 2 - Điều 46 Bộ luật Hình sự.

3.3. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T1 đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ T4, rõ ràng, có khả năng T1 cải tạo, do đó không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, T4 hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

3.4. Đối với Lương Minh N1 có hành vi cùng Lê Văn T1 đi bán máy bơm tụy nhiên N1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Hà Văn T5 biết tài sản các bị cáo trộm cắp nhưng đã nói các bị cáo trả lại chỗ cũ, việc các bị cáo không mang trả lại T5 không biết, vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi Vi Văn T và Nông Phú N trộm cắp một máy bơm nước của ông Lang Thanh L, do giá trị tài sản không đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào tháng 3/2017 của Vi Văn T và Nông Phú N tại Bản L, xã ĐG, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông, cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐM thụ lý giải quyết theo quy định.

Đối với 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Vi Văn T vào cuối năm 2016 trên địa bàn xã F, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thông báo tìm kiếm bị hại nhưng chưa tìm thấy, vì vậy không đủ cơ sở xử lý T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HOPE, màu đen, BKS: 47K4 – 6399, trên vỏ xe có chữ “Jupiter V” đã qua sử dụng, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp cuối cùng. Giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1 phải liên đới bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp cho ông Vi Xuân T2 là 5.505.000 đồng.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Trả chị Trần Thị T3 01 con dao bằng kim loại dài 40cm; lưỡi rộng 7,5cm; cán dài 11cm, đường kính 3,5cm và 01 cây xĩa 4 răng (đỉnh 4); cán bằng tre dài 1,4m; đầu bằng kim loại rộng 20cm, được gắn bởi 4 đinh (4 thanh kim loại) mũi nhọn song song, dài 30cm.

Trả anh Lang Minh T4 01 chăn vải màu cam nâu, nhiều hoa văn, kích thước 1,94m x 1,56m. Tịch thu tiêu hủy: 06 đoạn ống nhựa màu đen, đường kính 04cm; 01 ổ khóa hiệu PUSH, khuy hình chữ U dài 17cm; đường kính 01cm.

Tịch tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen xanh, nhãn hiệu SAMSUNG-VIETTEL, IMEI 356831/04/721399/4 đã qua sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT công an huyện K trả ông Nguyễn Văn Đ 01 máy bơm nước nhãn hiệu GALAXY Model: 4GLX303; 81,2m dây điện bọc nhựa màu

trắng đục, đường kính 1,3cm loại 3x6 Vĩnh Thịnh; 85,3m dây cáp bọc nhựa, đường kính 0,7cm và Cơ quan CSĐT công an huyện CJ trả bà H'N Knul 01 điện thoại di động Iphone 6, màu Gold, 16 Gb.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T3, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 - Điều 46; điểm g – khoản 1 – Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/04/2017 đến ngày 23/7/2017.

Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 - Điều 46; điểm g – khoản 1 – Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nông Phú N 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/04/2017 đến ngày 23/7/2017.

Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 - Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 06 tháng tù, nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐG, huyện ĐM, tỉnh Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1 phải liên đới bồi thường cho ông Vi Xuân T2 số tiền 5.505.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.835.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 - Điều 41; khoản 1 – Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999;

Trả chị Trần Thị T3 01 con dao bằng kim loại dài 40cm; lưỡi rộng 7,5cm; cán dài 11cm, đường kính 3,5cm và 01 cây xia 4 răng (đỉnh 4); cán bằng tre dài 1,4m; đầu bằng kim loại rộng 20cm, được gắn bởi 4 đinh (4 thanh kim loại) mũi nhọn song song, dài 30cm.

Trả anh Lang Minh T4 01 chăn vải màu cam nâu, nhiều hoa văn, kích thước 1,94m x 1,56m. Tịch T3 tiêu hủy: 06 đoạn ống nhựa màu đen, đường kính 04cm; 01 ổ khóa hiệu PUSH, khuy hình chữ U dài 17cm; đường kính 01cm.

Tịch tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen xanh, nhãn hiệu SAMSUNG-VIETTEL, IMEI 356831/04/721399/4 đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Chấp nhận Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô trả ông Nguyễn Văn Đ 01 máy bơm nước nhãn hiệu GALAXY Model: 4GLX303; 81,2m dây điện bọc nhựa màu trắng đục, đường kính 1,3cm loại 3x6 Vĩnh Thịnh; 85,3m dây cáp bọc nhựa, đường kính 0,7cm và Cơ quan CSĐT công an huyện CJ trả bà H'N Knul 01 điện thoại di động Iphone 6, màu Gold, 16 Gb.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; áp dụng điểm a, điểm c – khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T3, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Vi Văn T, Nông Phú N, Lê Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện K;
- Cơ quan THAHS-CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Trọng Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Trọng Sơn

